

Số: *46* /2015/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *30* tháng *11* năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí bổ sung, phương pháp đánh giá, trình tự thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí bổ sung, phương pháp đánh giá, trình tự thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ

tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX3, NC, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý

QUY ĐỊNH

Tiêu chí bổ sung, phương pháp đánh giá, trình tự thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 30 / 11 /2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chí bổ sung, phương pháp đánh giá, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, đã thành lập công đoàn cấp cơ sở có đăng ký thi đua.
- b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa gắn với khen thưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

3. Việc công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và đúng quy định.

4. Thống nhất sử dụng mẫu Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

1. Thẩm quyền: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện); tỉnh (cấp tỉnh)

và của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Kon Tum đạt chuẩn văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận lần đầu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận lại.

2. Thời hạn: Thời hạn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa lần đầu là hai (02) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau năm (05) năm, kể từ ngày công nhận lần trước.

Chương II **TIÊU CHÍ BỔ SUNG**

Điều 4. Tiêu chí bổ sung đối với cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa

1. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả, góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, hoặc đạt danh hiệu Tập Thể lao động xuất sắc.

2. Tổ chức Đảng được cấp trên công nhận “trong sạch vững mạnh”; Tổ chức đoàn thể được cấp trên công nhận đơn vị vững mạnh.

3. 100% gia đình cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và có trên 90% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

4. Trụ sở làm việc có bảng tên đơn vị và treo cờ Tổ quốc đúng quy định; các phòng, ban phải có bảng tên và được trang bị phương tiện làm việc đầy đủ, sắp xếp khoa học.

5. Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục phù hợp, gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống cháy nổ.

6. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính.

7. Chăm lo xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; duy trì các hoạt động văn hóa - thể thao thành phong trào thường xuyên của đơn vị; tích cực tham gia các phong trào do cấp trên tổ chức.

8. Phát động và hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc người có công với đất nước.

9. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được học tập các chuyên đề, hàng năm đều đăng ký thực hiện làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Điều 5. Tiêu chí bổ sung đối với Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

1. Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín hoặc cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng trên thị trường.

2. Hàng năm tổ chức đại hội công nhân viên, hội nghị người lao động, ký thỏa ước lao động tập thể; thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật.

Chương III
PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN

Điều 6. Nội dung tiêu chuẩn và thang điểm:**1. Đối với “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”**

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Thang điểm 100
I	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	30
1	Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc đạt danh hiệu Tập Thể lao động xuất sắc.	5
2	Tổ chức Đảng được cấp trên công nhận “trong sạch vững mạnh”; tổ chức đoàn thể được cấp trên công nhận đơn vị vững mạnh.	5
3	80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.	5
4	Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.	5
5	Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	5
6	Có sáng kiến, cải tiến quản lý, kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.	5
II	Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở	40
7	Trụ sở làm việc có bảng tên đơn vị và treo cờ Tổ quốc đúng quy định; các phòng, ban phải có bảng tên và được trang bị phương tiện làm việc đầy đủ, sắp xếp khoa học.	5

8	90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	5
9	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan.	5
10	Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; kỷ cương hành chính; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ.	5
11	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục phù hợp, gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống cháy nổ.	5
12	100% gia đình cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và có trên 90% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.	5
13	Chăm lo xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; duy trì các hoạt động văn hóa - thể thao thành phong trào thường xuyên của đơn vị; tích cực tham gia các phong trào do cấp trên tổ chức.	5
14	Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính.	5
III	Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	30
15	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được học tập, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	5
16	Không có người vi phạm pháp luật bị xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật.	5
17	Thực hiện tốt cải cách hành chính; 8 giờ làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.	5

18	Thường xuyên tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần làm chủ trong cơ quan, đơn vị.	5
19	Phát động và hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc người có công với nước.	5
20	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được học tập các chuyên đề; hàng năm đều có đăng ký thực hiện làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	5

2. Đối với “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Thang điểm 100
I	Hoàn thành nhiệm vụ Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	20
1	Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm.	5
2	Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín hoặc cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng trên thị trường.	5
3	Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý.	5
4	80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ, lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.	5
II	Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa trong doanh nghiệp	40
5	Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và sử dụng lao động.	5
6	Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.	5
7	80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	5

8	Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, truyền bá các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội.	5
9	Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định của pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.	5
10	Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; không uống rượu bia trong giờ làm việc.	5
11	Trụ sở doanh nghiệp có bảng tên đơn vị và treo cờ Tổ quốc đúng quy định; các phòng làm việc, nhà xưởng, cơ sở sản xuất phải có bảng tên và được trang bị phương tiện làm việc đầy đủ, sắp xếp khoa học.	5
12	100% gia đình người lao động và người sử dụng lao động trong doanh nghiệp đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và có trên 80% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa trở lên.	5
III	Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người lao động	15
13	100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.	5
14	Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.	5
15	Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.	5
IV	Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	25
16	100% người sử dụng lao động và người lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.	5
17	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội.	5
18	Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo quy định của pháp luật.	5
19	Hàng năm tổ chức đại hội công nhân viên, hội nghị người lao động, ký thỏa ước lao động tập thể; thực hiện đóng bảo hiểm	5

	xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật.	
20	Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật	5

Điều 7. Cách chấm điểm và xếp loại (không tính điểm thập phân).

1. Thực hiện 100% nội dung của tiêu chí thì được chấm điểm tối đa theo thang điểm quy định.
2. Thực hiện từ 90% đến dưới 100% nội dung của tiêu chí thì được chấm 4 điểm.
3. Thực hiện từ 80% đến dưới 90% nội dung của tiêu chí thì được 3 điểm.
4. Thực hiện từ 60% đến dưới 80% nội dung của tiêu chí thì được chấm 2 điểm.
5. Thực hiện dưới 60% nội dung của tiêu chí thì được chấm 1 điểm.
6. Không thực hiện thì chấm 0 điểm.

Điều 8. Xếp loại

1. Đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu xuất sắc: Từ 85 điểm trở lên.
2. Đạt chuẩn văn hóa: Từ 70 đến 84 điểm.
3. Chưa đạt chuẩn văn hóa: Dưới 70 điểm.

Điều 9. Điều kiện được công nhận:

1. Đối với "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa" ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phải đạt các tiêu chí bổ sung tại Quyết định này, trong đó tiêu chí số 02 và số 16 Khoản 1 Điều 6 phải đạt điểm tối đa.

2. Đối với "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải đạt các tiêu chí bổ sung tại Quyết định này, trong đó tiêu chí số 17 và số 18 Khoản 2 Điều 6 phải đạt điểm tối đa.

Điều 10. Trình tự đăng ký, xét và công nhận, thủ tục công nhận, xử lý vi phạm

Thực hiện theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 10 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hướng dẫn số 3337/HD-BVHTTDL-TLĐ ngày 10/8/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam triển khai, thực hiện một số nội dung của Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014.

Điều 11. Khen thưởng

1. Giấy công nhận “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” kèm theo tiền thưởng, mức thưởng tương ứng với mức thưởng đối với khu dân cư văn hóa được quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu xuất sắc thực hiện theo Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp hướng dẫn bình xét, kiểm tra cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của năm bình xét, tham mưu công nhận vào quý I năm sau.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này; hàng năm lập dự toán kinh phí triển khai, kiểm tra, đánh giá, in ấn và tổ chức trao Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trong dự toán của đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý